

# ĐỊA LÍ KINH TẾ

## Bài 6. SỰ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

### I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

- Có những hiểu biết về quá trình phát triển kinh tế nước ta trong những thập kỉ gần đây.
- Hiểu được xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, những thành tựu và những khó khăn trong quá trình phát triển.
- Có kĩ năng phân tích biểu đồ về quá trình diễn biến của hiện tượng địa lí (ở đây là sự diễn biến về tỉ trọng của các ngành kinh tế trong cơ cấu GDP).
- Rèn luyện kĩ năng đọc bản đồ.
- Rèn luyện kĩ năng vẽ biểu đồ cơ cấu (biểu đồ tròn) và nhận xét biểu đồ.

### II – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý

– Mục I trong bài đề cập đến nền kinh tế nước ta những năm trước khi tiến hành công cuộc Đổi mới. Phần này một mặt cho HS thấy được tính liên tục trong sự phát triển nền kinh tế của nước ta, mặt khác nhằm làm nổi bật đặc điểm của nước ta là tiến hành đổi mới trong điều kiện là một nước nghèo, chịu tổn thất nhiều qua chiến tranh và trong một bối cảnh có nhiều khó khăn. Trong phần này, khái niệm "khủng hoảng kinh tế" là khái niệm khó đối với HS.

– Trong mục II, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế được trình bày ở 3 khía cạnh : cơ cấu ngành, cơ cấu lãnh thổ và cơ cấu thành phần kinh tế. Trọng tâm là về sự chuyển dịch cơ cấu ngành và cơ cấu lãnh thổ. Khái niệm về cơ cấu kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế cũng là những khái niệm khó, được hình thành từng bước trong quá trình học tập Địa lí kinh tế – xã hội Việt Nam.

Mục II còn đề cập đến những thành tựu và thách thức (khó khăn). GV cần cho HS hiểu rằng trong quá trình phát triển, các thành tựu càng to lớn, cơ hội phát triển càng lớn, thì các thách thức phải vượt qua cũng rất lớn.

### III – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Bản đồ hành chính Việt Nam.
- Biểu đồ về sự chuyển dịch cơ cấu GDP từ năm 1991 đến năm 2002 (vẽ trên khổ giấy lớn).
- Một số hình ảnh phản ánh thành tựu về phát triển kinh tế của nước ta trong quá trình Đổi mới.

### IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH DẠY BÀI MỚI

#### **1. Gợi ý dạy mục I : Nền kinh tế nước ta trước thời kì Đổi mới**

GV có thể dùng các kiến thức lịch sử để làm phong phú thêm bài giảng và để có thể rút ngắn thời lượng giảng trên lớp, phát huy tính tích cực học tập của HS. Vì các kiến thức được đề cập đến phần này HS ít có trong kinh nghiệm của cá nhân, nên GV có thể sử dụng một số tư liệu điển hình để khắc hoạ bối cảnh kinh tế của nước ta trước Đổi mới.

Phần này có đề cập đến khủng hoảng kinh tế kéo dài ở nước ta trong thập kỉ 80 của thế kỉ XX. Khủng hoảng kinh tế là khái niệm kinh tế phức tạp, GV có thể chỉ cần minh hoạ bằng sự lạm phát với tốc độ “phi mã” lúc bấy giờ.

#### **2. Gợi ý dạy mục II : Nền kinh tế nước ta trong thời kì Đổi mới**

##### *a) Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế*

GV cho HS nghiên cứu SGK, lưu ý ba mặt của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

GV yêu cầu HS đọc nội dung thuật ngữ *chuyển dịch cơ cấu kinh tế* trong phần tra cứu thuật ngữ ở cuối SGK.

*Biểu đồ hình 6.1* là một trọng tâm kiến thức của mục II. Biểu đồ về sự chuyển dịch cơ cấu GDP trong bài này được trình bày theo dạng biểu đồ miền. Trong biểu đồ này, đã đưa vào các mốc thời gian có ảnh hưởng đến sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong thập kỉ 90.

Mốc năm 1991 : Lúc bấy giờ, nền kinh tế đang chuyển từ bao cấp sang kinh tế thị trường, trong cơ cấu GDP, nông, lâm, ngư nghiệp chiếm tỉ trọng cao nhất chứng tỏ nước ta còn là một nước nông nghiệp.

Mốc năm 1995 : Bình thường hoá quan hệ Việt – Mĩ và Việt Nam gia nhập ASEAN. Các sự kiện này tạo bối cảnh thuận lợi cho sự phát triển kinh tế đối ngoại và mở ra giai đoạn mới trong quá trình nước ta hội nhập vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu.

Mốc năm 1997 : Cuộc khủng hoảng tài chính khu vực đã ảnh hưởng tiêu cực, kéo dài cho đến cuối thập kỉ 90 đối với nền kinh tế nước ta.

GV dẫn dắt HS nhận xét xu hướng thay đổi của từng khu vực qua từng giai đoạn. Đặt câu hỏi gợi ý để HS nhận biết được nguyên nhân của sự chuyển dịch.

Tỉ trọng của nông, lâm, ngư nghiệp trong cơ cấu GDP từ sau năm 1991 không ngừng giảm, thấp hơn khu vực dịch vụ, thấp hơn công nghiệp và xây dựng, đến năm 2002 chỉ còn hơn 23%, chứng tỏ nước ta đang chuyển từng bước từ nước nông nghiệp sang nước công nghiệp.

Tỉ trọng của khu vực công nghiệp – xây dựng đã tăng lên nhanh nhất, chứng tỏ quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá đang tiến triển.

Khu vực dịch vụ có tỉ trọng tăng khá nhanh trong nửa đầu thập kỉ 90. Nhưng sau đó tỉ trọng của khu vực này giảm rõ rệt, nhất là do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính khu vực vào cuối năm 1997 nên các hoạt động kinh tế đối ngoại tăng trưởng chậm.

*Lược đồ hình 6.2* biểu hiện các vùng kinh tế và các vùng kinh tế trọng điểm, tạo nên bộ khung chung của tổ chức lãnh thổ nền kinh tế nước ta. Ở đây có thuật ngữ về *vùng kinh tế trọng điểm*, GV cần hướng dẫn HS tra cứu ở cuối sách. Cần lưu ý rằng các vùng kinh tế trọng điểm là các vùng được Nhà nước phê duyệt quy hoạch tổng thể nhằm tạo ra các động lực phát triển mới cho toàn bộ nền kinh tế. GV yêu cầu HS xác định các vùng kinh tế, chú ý chỉ vùng Tây Nguyên là không giáp biển, còn 6 vùng kinh tế khác đều giáp biển, từ đó GV nhấn mạnh rằng kết hợp kinh tế trên đất liền và kinh tế biển đảo là đặc trưng của hầu hết các vùng kinh tế.

Quan sát lược đồ hình 6.2, nhìn sự giao thoa giữa sơ đồ các vùng kinh tế và các vùng kinh tế trọng điểm, có thể thấy rằng vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ có tác động mạnh đến đồng bằng sông Hồng và trung du Bắc Bộ ; vùng kinh tế trọng điểm miền Trung sẽ có tác động đến sự phát triển kinh tế – xã hội của cả dải duyên hải miền Trung và Tây Nguyên ; còn vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đang tác động mạnh đến vùng kinh tế Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long.

#### *b) Những thành tựu và thách thức*

Những thành tựu và các thách thức trong quá trình phát triển kinh tế hiện nay đã được phản ánh khá nhiều trên các phương tiện thông tin đại chúng. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy, GV chú ý không sa đà vào các sự kiện đơn lẻ mà cần cố gắng tạo ra bức tranh chung về những thành tựu và các thách thức, các khó khăn cần vượt qua.

Những thành tựu thể hiện tập trung ở :

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế.
- Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- Sự hội nhập vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu.

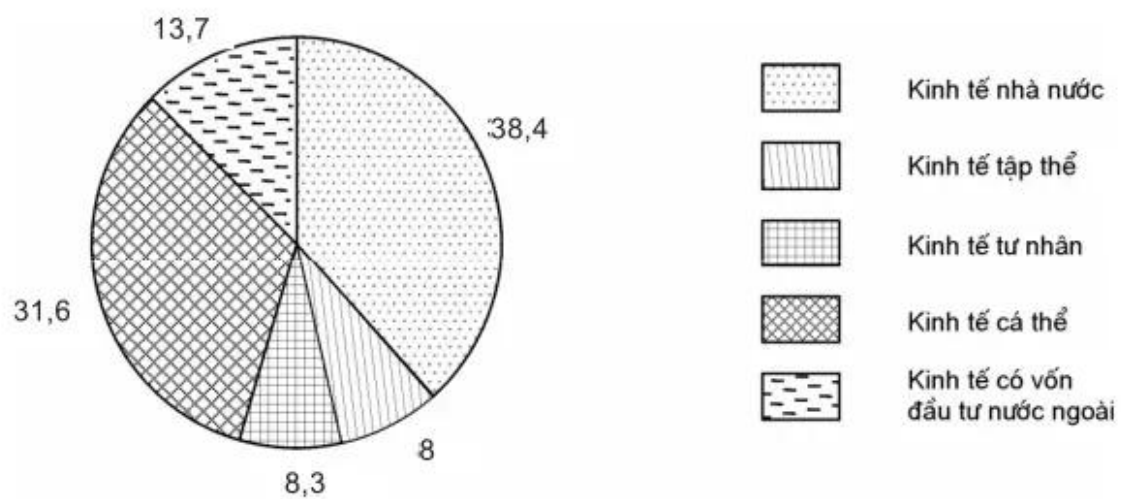
Những khó khăn, thách thức là :

- Sự phân hoá giàu nghèo và tình trạng vẫn còn các xã nghèo, vùng nghèo.
- Những bất cập trong sự phát triển văn hoá, giáo dục, y tế.
- Vấn đề việc làm.
- Những khó khăn trong quá trình hội nhập vào nền kinh tế thế giới.

## V – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI KHÓ

GV có thể cho HS thảo luận về vai trò của các thành phần kinh tế trong các ngành kinh tế của nước ta. Ví dụ, trong nông, lâm, ngư nghiệp thì vai trò chủ yếu thuộc về kinh tế cá thể và kinh tế tập thể,...

Về bài tập số 2 : Biểu đồ cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế ở nước ta, năm 2002 được vẽ như sau :



*Biểu đồ cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế năm 2002 (%)*

Nhận xét : Cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế ở nước ta đa dạng. Thành phần kinh tế Nhà nước chiếm tỉ trọng lớn.